

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK TÔ
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/HS-ST

Ngày 02/8/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK TÔ - TỈNH KONTUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Bá Bình.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Mai Trần Thanh Hảo và bà Nguyễn Thị Huyền Trang.

- Thư ký phiên toà: Ông Đoàn Anh Phương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum tham gia phiên toà: Bà Y Hà- Kiểm sát viên.

Ngày 02/8/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/QĐXXST-HS ngày 18/7/2018 đối với các bị cáo:

1/ Hoàng Văn M , sinh năm 1980, tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn A, xã B huyện N , tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Mạnh Đ (đã chết) và bà Đỗ Thị T , có vợ là Nguyễn Thái Huyền T và 02 con (lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2014); tiền án; tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 12/01/2018, tại ngoại ngày 19/01/2018. Có mặt.

2/ Hoàng Đức H , sinh năm 1980, tại Nghệ An; nghề nghiệp: Làm nông; nơi cư trú: Xóm T (Hoàng La Trung), xã D , huyện E, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Q và bà Phạm Thị Đ , có vợ là Phan Thị H và 03 con (lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2017); tiền án; tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam ngày 12/01/2018, tại ngoại ngày 25/01/2018. Có mặt.

3/ Nguyễn Đức N , sinh năm 1975, tại Nghệ An; nghề nghiệp: Làm nông; nơi cư trú: Xóm 13, xã D , huyện E, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Làm nông;

trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức C (đã chết) và bà Trần Thị L (đã chết), có vợ là Phan Thị Ngân và 02 con (nhỏ nhất sinh năm 2012, lớn nhất sinh năm 2008); tiền án; tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam ngày 12/01/2018, tại ngoại ngày 25/01/2018. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Phan Văn Th , sinh năm 1976; trú tại: Xóm 13, xã D , huyện E, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Đức H , Hoàng Văn M và Nguyễn Đức N đi làm thuê bên nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, thấy nhiều người dân đốt pháo trong dịp tết nên M , H , N tìm mua pháo về đốt trong dịp Tết Nguyên đán. M gặp người tên T (không xác minh được nhân thân lai lịch) hỏi mua pháo. M đưa trước cho T 8.400.000 đồng. Đến khoảng 10 giờ ngày 12/01/2018, M nhận được điện thoại của T , hẹn đến khu vực Lâm trường xã B , huyện N lấy pháo. H điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 37C 00979 của anh Phan Văn Th chở M và Năm đi từ nhà M đến khu vực Lâm trường thuộc xã B để lấy pháo. Sau khi bỏ pháo lên xe, M rủ H và N về thăm gia đình vợ của M ở thành phố K . Khi đến khu vực thôn 1, xã T , huyện C, tỉnh Kon Tum thì bị Tổ tuần tra Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Kon Tum kiểm tra, phát hiện đưa về Công an huyện Đăk Tô giải quyết.

Tại Kết luận giám định số 37/C54C-Đ3 ngày 16/01/2018 và kết luận giám định số 147/C54C-Đ3 ngày 22/3/2018, của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, kết luận: Mẫu vật gửi đến giám định 28 khối hộp, có tổng trọng lượng 45 kg, đều là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo, khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ).

Tại phiên tòa, lời khai của các bị cáo phù hợp với vật chứng đã thu giữ và nội dung vụ án đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 06/CT-VKS-HS ngày 04/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum truy tố các bị cáo Hoàng Văn M , Hoàng Đức H , và Nguyễn Đức N về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm g khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn M từ 26

đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 52 đến 60 tháng; xử phạt bị cáo Hoàng Đức H , Nguyễn Đức N từ 24 đến 28 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 56 tháng, về tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số pháo gồm 27 khối hộp, có tổng trọng lượng sau khi đã trích để giám định còn lại 43,4 kg.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thức pháp luật còn hạn chế, hối hận về hành vi phạm tội, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, các con còn nhỏ, là lao động chính trong gia đình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Tô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Tô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các bị cáo Hoàng Văn M , Hoàng Đức H và Nguyễn Đức N đều thống nhất để M bỏ trước số tiền 8.400.000 đồng mua pháo, sau đó chia nhau sử dụng trong dịp tết. Đến khoảng 10 giờ ngày 12/01/2018, các bị cáo cùng nhau đi nhận 28 khối hộp, có tổng trọng lượng 45 kg pháo. Số lượng pháo này các bị cáo chưa chia cho nhau thì bị bắt giữ nên cùng phải chịu chung trách nhiệm hình sự đối với số lượng pháo đã mua. Tại Kết luận giám định số 37/C54C-Đ3 ngày 16/01/2018 và kết luận giám định số 147/C54C-Đ3 ngày 22/3/2018, của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, kết luận: 28 khối hộp, có tổng trọng lượng 45 kg, đều là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo, khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ).

Pháo nổ là hàng cấm, các bị cáo mua để sử dụng, trên đường vận chuyển thì bị bắt giữ. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Quá trình điều tra không xác định được người bán pháo, cũng như việc các bị cáo mua pháo để bán cho người khác nên hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”, quy định tại điểm g khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm

2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây viết tắt là Bộ luật Hình sự).

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Số lượng pháo nổ mà các bị cáo mua chung sau đó sẽ chia nhau sử dụng nên số lượng của mỗi bị cáo là không lớn. Nguyên nhân dẫn đến các bị cáo phạm tội là do nhận thức, suy nghĩ còn đơn giản, chỉ nghĩ mua pháo về đốt trong dịp Tết Nguyên đán mà quên đi pháo nổ là hàng hóa mà Nhà nước cấm. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm không có tổ chức. Bị cáo M là người trực tiếp liên hệ và ứng trước tiền mua pháo nên là người có mức độ tham gia phạm tội cao hơn so với bị cáo H và bị cáo N, tương ứng với mức hình phạt cũng sẽ cao hơn. Bị cáo N và bị cáo H có vai trò phạm tội như nhau nên mức hình phạt sẽ tương đương nhau. Hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải có hình phạt cần thiết để giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của các bị cáo đơn giản; tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra thiệt hại về kinh tế, xã hội không lớn, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "gây thiệt hại không lớn". Quá trình điều tra, xét xử, các bị cáo đã khai báo đầy đủ hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "thành khẩn khai báo". Sau khi phạm tội, các bị cáo hối hận, nhận biết lỗi lầm nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "ăn năn hối cải", quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, cha, mẹ của bị cáo Hoàng Đức H là người có công với cách mạng, được tặng thưởng Huy chương kháng chiến nên bị cáo H được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, do đó, được xem xét giảm nhẹ hình phạt hơn so với bị cáo N. Các bị cáo M, N có cha, mẹ vợ là người có công với cách mạng, được tặng thưởng Huân chương, Huy chương kháng chiến, nhưng mức độ để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo M, N đối với tình tiết này là không đáng kể.

Các bị cáo nhất thời phạm tội, có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Phạm tội liên quan đến lĩnh vực kinh tế, giá trị hàng hóa phạm pháp không lớn nên áp dụng hình phạt tiền là phù hợp. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và tình hình tài sản của các bị cáo đều là người làm nông, các con còn nhỏ, là lao động chính trong gia đình (theo xác nhận của địa phương), nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt theo quy định tại khoản 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có ba tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, giá trị hàng hóa phạm pháp chung cho ba bị cáo chỉ ở mức khởi điểm của khoản 2

Điều 191 Bộ luật Hình sự nên áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự quyết định cho các bị cáo một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

[6] Về vật chứng: Chiếc xe ô tô biển kiểm soát 37C 00979 là của anh Phan Văn Th mua của anh Chu Văn H nhưng chưa sang tên. Anh Th cho bị cáo H mượn, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội thì anh Th không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe và các giấy tờ xe cho anh Th là đúng pháp luật.

Tịch thu tiêu hủy số pháo gồm 27 khối hộp, có tổng trọng lượng sau khi đã trích để giám định còn lại là 43,4 kg và hai bao tải dùng để chứa pháo.

Chiếc điện thoại mà bị cáo M sử dụng liên lạc mua pháo đã bị mất, không thu giữ được nên không xem xét tịch thu.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 191; Điều 35; điểm h (gây thiệt hại không lớn), s (thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải) khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn M 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng, về tội "Vận chuyển hàng cấm".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức N 55.000.000 (năm mươi lăm triệu) đồng, về tội "Vận chuyển hàng cấm".

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 191; Điều 35; điểm h (gây thiệt hại không lớn), s (thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải), khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Hoàng Đức H 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng, về tội "Vận chuyển hàng cấm".

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy số pháo gồm 27 khối hộp, có tổng trọng lượng sau khi đã trích để giám định còn lại là 43,4 kg và hai bao tải dùng để chứa pháo.

(Vật chứng đã được chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Tô, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/6/2018, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Tô và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Tô).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Hoàng Văn M , Hoàng Đức H và Nguyễn Đức N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đắk Tô;
- Công an huyện Đắk Tô;
- Chi cục THADS huyện Đắk Tô;
- THA hình sự huyện Đắk Tô;
- Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu bản án; hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bá Bình